ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 1500/QĐ-UBND	*Tây Ninh, ngày 28 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan nhà nước trong các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương tỉnh Tây Ninh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Quyết định số 1085/QĐ-TTG ngày 15/09/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/03/2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026;

Căn cứ Quyết định số 3802/QĐ-BCT ngày 31/12/2025 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 355/TTr-SCT ngày 20/01/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính nội bộ trong các lĩnh vực giữa các cơ quan nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương *(Chi tiết tại Phụ lục đính kèm).*

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Công Thương; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành liên quan; Chủ tịch UBND các phường, xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC- Bộ Tư pháp;
- CT, PCT.UBND tỉnh (VHXH);
- CVP, PCVP.UBND tỉnh (VHXH);
- Trung tâm PVHCC;
- Lưu: VT.TrgT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Phạm Tấn Hòa

PHỤ LỤC
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ GIỮA CƠ QUAN NHÀ NƯỚC THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1500 /QĐ-UBND ngày 28 /01/2026 của UBND tỉnh Tây Ninh)

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện	Thời gian giải quyết	Căn cứ pháp lý của thủ tục
1	Thủ tục xây dựng kế hoạch khuyến công quốc gia	Công nghiệp địa phương	Sở Công Thương; Trung tâm khuyến công và Xúc tiến thương mại	Không quy định	Thông tư số quy định về việc xây dựng kế 36/2013/TT-BCT hoạch, tổ chức thực hiện và quản lý kinh phí khuyến công quốc gia; Thông tư 17/2018/TT-BCT sửa đổi Thông tư số 36/2013/TT-BCT quy định về việc xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và quản lý kinh phí khuyến công quốc gia
2	Thủ tục Điều chỉnh, bổ sung và ngừng triển khai đề án khuyến công	Công nghiệp địa phương	Sở Công Thương; Trung tâm khuyến công và Xúc tiến thương mại	Không quy định	Thông tư số quy định về việc xây dựng kế 36/2013/TT-BCT hoạch, tổ chức thực hiện và quản lý kinh phí khuyến công quốc gia; Thông tư 17/2018/TT-BCT sửa đổi Thông tư số 36/2013/TT-BCT quy định về việc xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và quản lý kinh phí khuyến công quốc gia
3	Tổ chức thực hiện đề án khuyến công quốc gia	Công nghiệp địa phương	Sở Công Thương; Trung tâm khuyến công và Xúc tiến thương mại	Không quy định	Thông tư số quy định về việc xây dựng kế 36/2013/TT-BCT hoạch, tổ chức thực hiện và quản lý kinh phí khuyến công quốc gia; Thông tư 17/2018/TT-BCT sửa đổi Thông tư số 36/2013/TT-BCT quy định về việc xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và quản lý kinh phí khuyến công quốc gia.

4	Xin ý kiến xử lý tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu	Quản lý thị trường	Chi cục Quản lý thị trường, Đội Quản lý thị trường (thuộc Sở Công Thương)	Không quy định	Nghị định số 77/2025/NĐ-CP của Chính phủ ngày 01/4/2025 quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.
5	Tham vấn ý kiến của cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực, địa phương về hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung	Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng	Sở Công Thương	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị tham vấn	Khoản 2 Điều 16 Nghị định số 55/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.
6	Cung cấp danh sách tổ chức, cá nhân kinh doanh áp dụng hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung trong giao dịch với người tiêu dùng	Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng	Sở Công Thương	Không quy định	Khoản 3 Điều 16 Nghị định số 55/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.
7	Cấp tài khoản, phân quyền tài khoản sử dụng cơ sở dữ liệu (CSDL) môi trường ngành Công Thương	An toàn đập và Môi trường	Sở Công Thương	Không quy định	Thông tư số 42/2020/TT-BCT của Bộ Công Thương quy định việc khai báo, quản lý và sử dụng cơ sở dữ liệu môi trường ngành Công Thương.